

**HUYỆN ỦY VĨNH BẢO
ỦY BAN KIỂM TRA**

*

Số 169-CV/UBKTHU

*V/v thực hiện lập hồ sơ kiểm tra, giám sát,
kỷ luật theo quy định*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vĩnh Bảo, ngày 18 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy

Qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại trong Đảng đối với một số Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhận thấy việc thiết lập hồ sơ 01 cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại của một tổ chức đảng (chủ thể kiểm tra, giám sát) chưa đúng, chưa đầy đủ các loại văn bản, tài liệu theo quy trình và Danh mục hồ sơ do Ủy ban Kiểm tra Trung ương quy định (trước đó, tại các hội nghị tập huấn Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã hướng dẫn và gửi các đơn vị).

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp tục gửi các đơn vị Danh mục hồ sơ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại trong Đảng (kèm theo Công văn này). Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện đúng quy định về việc lập hồ sơ theo Danh mục nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại trong Đảng.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ trực tiếp với Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được phân công theo dõi, phụ trách đơn vị mình (tại Thông báo số 57-TB/UBKTHU, ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu UBKT HU.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Vũ Đức Dương

DANH MỤC HỒ SƠ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO HOẶC KHIẾU NẠI
ĐỐI VỚI: (tên tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo/khiếu nại)
CHỦ THỂ KIỂM TRA: (tên tổ chức đảng giải quyết tố cáo/khiếu nại):

HỒ SƠ GỒM CÓ:

Số TT	TÊN/LOẠI TÀI LIỆU (trích yếu nội dung)	Số, ký hiệu văn bản	Ngày/tháng năm ban hành VB	Tác giả văn bản	Bản chính	Bản sao	Số bút lục
1	Đơn tố cáo hoặc biên bản ghi (chốt) nội dung tố cáo/khiếu nại của người đi tố cáo/khiếu nại (các tài liệu do nguyên đơn cung cấp)						
2	Quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo/khiếu nại (kèm theo Kế hoạch giải quyết tố cáo/khiếu nại)						
3	Đề cương gợi ý báo cáo giải trình (dành cho tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo/khiếu nại)						
4	Báo cáo giải trình của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo/khiếu nại (theo đề cương gợi ý)						
5	Các biên bản làm việc với đối tượng tố cáo/khiếu nại; bị tố cáo/khiếu nại và thành phần liên quan, gồm:						
5.1	Biên bản chốt (hoặc ghi) nội dung tố cáo/khiếu nại;						
5.2	Các biên bản công bố QĐ giải quyết tố cáo/khiếu nại, gồm:						
	- Biên bản công bố QĐ với người tố cáo/khiếu nại,						
	- Biên bản công bố QĐ với TCD, DV bị tố cáo/khiếu nại.						
5.3	Các biên bản làm việc/xác minh của DKT với TCD, DV bị tố cáo/khiếu nại; người tố cáo/khiếu nại và các thành phần liên quan						
5.4	Biên bản hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả xác minh tố cáo/khiếu nại với TCD, DV bị tố cáo/khiếu nại						
5.5	Biên bản hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả xác minh tố cáo/khiếu nại với người tố cáo/khiếu nại						

5.6	Biên bản công bố kết luận (hoặc thông báo kết luận) giải quyết tố cáo với người tố cáo hoặc quyết định giải quyết khiếu nại với người khiếu nại							
5.7	Biên bản công bố kết luận (hoặc thông báo kết luận) giải quyết tố cáo với TCD, DV bị tố cáo hoặc quyết định giải quyết khiếu nại với TCD bị khiếu nại hoặc							
5.8	Biên bản giao nhận thông tin, tài liệu liên quan							
5.9	Biên bản họp Đoàn GQTC/khiếu nại để thông nhất nội dung báo cáo kết quả xác minh tố cáo/khiếu nại							
5.10	Biên bản họp cấp ủy, BTV cấp ủy hoặc UBND cấp ủy (tùy theo chủ thể giải quyết) để thống nhất nội dung thông báo kết luận nội dung tố cáo hoặc quyết định GQ khiếu nại							
5.11	Biên bản họp rút kinh nghiệm của ĐKT và biên bản làm việc khác liên quan							
6	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo/khiếu nại của ĐKT. (trường hoặc phó đoàn kỳ)							
7	Kết luận hoặc Thông báo kết luận giải quyết tố cáo; quyết định giải quyết khiếu nại (do người ký quyết định GQTC, KN ký)							
8	Nhật ký hoạt động của ĐKT (theo mẫu của UBND Trung ương)							
9	Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên đoàn kiểm tra							
10	Các thông báo lịch làm việc của ĐKT							
11	Nội quy hoạt động đoàn kiểm tra (nếu có)							
12	Một số tài liệu thu thập được của tổ chức, cá nhân được kiểm tra hoặc thành phần liên quan và tài liệu khác liên quan							

DANH MỤC HỒ SƠ CUỘC KIỂM TRA hoặc CUỘC GIÁM SÁT
ĐỐI VỚI (tên tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra/giám sát)
CHỦ THỂ KIỂM TRA/GIÁM SÁT (tên tổ chức đảng kiểm tra/giám sát):

HỒ SƠ GỒM CÓ:

Số TT	TÊN/LOẠI TÀI LIỆU (trích yếu nội dung)	Số, ký hiệu văn bản	N/T/N ban hành VB	Tác giả văn bản	Bản chính	Bản sao	Số bút lục
1	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra/giám sát (kèm theo Kế hoạch kiểm tra/giám sát)						
2	Đề cương gợi ý báo cáo (dành cho tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra/giám sát)						
3	Báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra/giám sát (theo đề cương gợi ý)						
4	Các biên bản làm việc với TCD, ĐV được kiểm tra/giám sát và thành phần liên quan, gồm:						
4.1	Biên bản công bố (triển khai) QĐ, KH kiểm tra/giám sát						
4.2	Các biên bản làm việc/xác minh của đoàn kiểm tra/giám sát với TCD, ĐV được kiểm tra/giám sát và các thành phần liên quan						
4.3	Biên bản hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra/giám sát với TCD, ĐV được kiểm tra/giám sát						
4.4	Biên bản hội nghị công bố thông báo kết luận kiểm tra hoặc công bố thông báo kết quả giám sát với TCD, ĐV được kiểm tra/giám sát (hoặc Biên bản giao nhận thông báo kết luận kiểm tra hoặc thông báo kết quả giám sát cho TCD, ĐV được kiểm tra/giám sát)						

4.5	Biên bản giao nhận thông tin, tài liệu liên quan							
4.6	Biên bản họp Đoàn KT/GS để thông nhất nội dung báo cáo kết quả KT/GS							
4.7	Biên bản họp Cấp ủy/ BTV cấp ủy hoặc UBKT cấp ủy (tùy theo chủ thể KT/GS) để thống nhất nội dung thông báo kết luận KT/GS							
4.8	Biên bản họp rút kinh nghiệm của ĐKT/GS và biên bản làm việc khác liên quan							
5	Báo cáo kết quả kiểm tra/giám sát của đoàn kiểm tra/giám sát (trường hoặc phó đoàn kỳ)							
7	Thông báo Kết luận kiểm tra hoặc Thông báo kết quả giám sát (do người ký quyết định kiểm tra/giám sát ký)							
8	Nhật ký hoạt động của đoàn kiểm tra/giám sát (theo mẫu của UBKT Trung ương)							
9	Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên đoàn kiểm tra/GS							
10	Các thông báo lịch làm việc của ĐKT/GS							
11	Nội quy hoạt động đoàn kiểm tra/giám sát (nếu có)							
12	Một số tài liệu đoàn kiểm tra/giám sát thu thập được của tổ chức, cá nhân được kiểm tra hoặc thành phần liên quan.							

HỒ SƠ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN
(thuộc thẩm quyền của Chi bộ quyết định)

==*==

ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ

CHỨC VỤ:.....

SINH HOẠT TẠI CHI BỘ.....

THUỘC ĐẢNG BỘ

HÌNH THỨC KỶ LUẬT:.....

GỒM (xếp theo thứ tự):

STT	Tên tài liệu	Số bản	Ghi chú
I (1)	Những tài liệu làm căn cứ thi hành kỷ luật đảng viên (liệt kê tất cả những tài liệu liên quan để làm căn cứ)		
II. Của đảng viên, gồm:			
(2)	Bản tự kiểm điểm của đảng viên (Vi phạm)		
II. Của chi bộ, gồm:			
(3)	Quyết định kiểm tra (xem xét) thi hành kỷ luật (nếu có)		
(4)	Báo cáo kết quả kiểm tra (xem xét) thi hành kỷ luật (nếu có)		
(5)	Biên bản gặp gỡ đảng viên theo Điều 39 - của Chi ủy chi bộ		
(6)	Phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật		
(7)	Biên bản kiểm phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật		
(8)	Biên bản họp chi bộ (có nội dung kỷ luật đảng viên)		
(9)	Trích Nghị quyết chi bộ (có nội dung kỷ luật đảng viên)		
(10)	Quyết định thi hành kỷ luật đảng viên (của Chi bộ ban hành)		
(11)	Biên bản công bố quyết định (và trao quyết định) thi hành kỷ luật cho đảng viên bị thi hành kỷ luật		
(12)	Báo cáo kết quả thi hành kỷ luật đảng viên với tổ chức Đảng cấp trên		

HỒ SƠ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN
(**THẨM QUYỀN CỦA ĐẢNG ỦY HOẶC BTV ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH**)

==*==

ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ
SINH HOẠT TẠI CHI BỘ.....
THUỘC ĐẢNG BỘ
HÌNH THỨC KỶ LUẬT:.....
GỒM (THEO THỨ TỰ):

Số TT	Tên tài liệu	Số bản	Ghi chú
I (1)	Những tài liệu làm căn cứ thi hành kỷ luật đảng viên (liệt kê tất cả những tài liệu liên quan để làm căn cứ)		
II. Của đảng viên, gồm:			
(2)	Bản tự kiểm điểm của đảng viên (bị thi hành kỷ luật)		
III. Hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, gồm:			
(3)	Phiếu biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật		
(4)	Biên bản kiểm phiếu biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật		
(5)	Biên bản họp chi bộ (có nội dung kỷ luật đảng viên)		
(6)	Trích Nghị quyết chi bộ (có nội dung kỷ luật đảng viên)		
(7)	Báo cáo v/v đề nghị thi hành kỷ luật đảng viên với cấp trên		
IV. Hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của UBKT Đảng ủy, gồm:			
(8)	Phiếu biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật		
(9)	Biên bản kiểm phiếu biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật		
(10)	Biên bản hội nghị UBKT Đảng ủy (về xét kỷ luật đảng viên)		
(11)	Trích Nghị quyết của UBKT Đảng ủy (về xét kỷ luật đảng viên)		
(12)	Báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật (với cấp trên)		
V. Hồ sơ quyết định thi hành kỷ luật của Đảng ủy - BTV ĐU, gồm:			
(13)	Toàn bộ hồ sơ đề nghị kỷ luật của Chi bộ và UBKT Đảng ủy		
(14)	Quyết định kiểm tra (xem xét) thi hành kỷ luật (nếu có)		
(15)	Báo cáo kết quả kiểm tra (xem xét) thi hành kỷ luật (nếu có)		
(16)	Biên bản làm việc với đảng viên vi phạm (gặp gỡ theo Điều 39)		
(17)	Phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật		
(18)	Biên bản kiểm phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật		
(18)	Biên bản hội nghị Đảng ủy/BTV ĐU (về xét kỷ luật đảng viên)		
(19)	Trích Nghị quyết của Đảng ủy/BTV ĐU (về xét kỷ luật đảng viên)		
(20)	Quyết định thi hành kỷ luật của Đảng ủy/BTV ĐU		
(21)	Biên bản công bố quyết định (và trao quyết định) thi hành kỷ luật		
(22)	Báo cáo kết quả thi hành kỷ luật đảng viên với cấp trên		

HỒ SƠ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN
(THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH)

====*=====

ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ
SINH HOẠT TẠI CHI BỘ.....
THUỘC ĐẢNG BỘ
HÌNH THỨC KỶ LUẬT:.....
GỒM (THEO THỨ TỰ):

Số TT	Tên tài liệu	Số bản	Ghi chú
I (1)	Những tài liệu làm căn cứ thi hành kỷ luật đảng viên (liệt kê tất cả những tài liệu liên quan để làm căn cứ)		
II. Của đảng viên, gồm:			
(2)	Bản tự kiểm điểm của đảng viên (bị thi hành kỷ luật)		
III. Hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, gồm:			
(3)	Phiếu biểu quyết <u>đề nghị</u> hình thức kỷ luật		
(4)	Biên bản kiểm phiếu biểu quyết <u>đề nghị</u> hình thức kỷ luật		
(5)	Biên bản họp chi bộ (có nội dung kỷ luật đảng viên)		
(6)	Trích Nghị quyết chi bộ (có nội dung kỷ luật đảng viên)		
(7)	Báo cáo v/v <u>đề nghị</u> thi hành kỷ luật đảng viên với cấp trên		
IV. Hồ sơ quyết định thi hành kỷ luật của UBKT Đảng ủy, gồm:			
(8)	Toàn bộ hồ sơ <u>đề nghị</u> kỷ luật của Chi bộ		
(9)	Quyết định kiểm tra (xem xét) thi hành kỷ luật (nếu có)		
(10)	Báo cáo kết quả kiểm tra (xem xét) thi hành kỷ luật (nếu có)		
(11)	Biên bản làm việc với đảng viên vi phạm (gặp gỡ theo Điều 39)		
(12)	Phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật		
(13)	Biên bản kiểm phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật		
(14)	Biên bản hội nghị UBKT Đảng ủy về xét kỷ luật đảng viên)		
(15)	Trích Nghị quyết của UBKT Đảng ủy (về xét kỷ luật đảng viên)		
(16)	Quyết định thi hành kỷ luật của UBKT Đảng ủy		
(17)	Biên bản công bố quyết định (và trao quyết định) thi hành kỷ luật		
(18)	Báo cáo kết quả thi hành kỷ luật đảng viên với cấp trên		
